

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên Gói thầu: “Mua sắm, lắp đặt điều hoà nhiệt độ tại Nhà C trụ sở Cục Sở hữu trí tuệ”.

- Tổng mức đầu tư: 1.116.459.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm mười sáu triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng./.).

- Chủ đầu tư: Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2026 (Chi thường xuyên).

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

- Địa điểm, quy mô dự án:

+ Địa điểm: Nhà C trụ sở Cục Sở hữu trí tuệ. Địa chỉ: 384-386, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

+ Quy mô dự án: “Mua sắm, lắp đặt điều hoà nhiệt độ tại Nhà C trụ sở Cục Sở hữu trí tuệ”.

- Các thông tin khác (nếu có). Không có.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa thuộc gói thầu phải mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được sản xuất từ năm 2025 trở về đây, đảm bảo đủ điều kiện lưu thông hợp pháp trên thị trường Việt Nam, đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện và dịch vụ kỹ thuật kèm theo ... Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT.

a1) Kê khai thông tin hàng hoá trên webform:

- Nhà thầu phải kê chi tiết, đầy đủ theo yêu cầu tại Mẫu số 10B trên webform và được hệ thống trích xuất các nội dung theo quy định sang mẫu số 12.1A, E-HSMT.

- Nguồn gốc xuất xứ hàng hoá: Hàng hoá dự thầu phải được kê khai đầy đủ thông tin theo biểu mẫu dự thầu, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo truy xuất được nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá, không nhầm lẫn hàng hoá khác.

- Nhà thầu có trách nhiệm kê khai thông số kỹ thuật cơ bản/ thông số chính của hàng hoá đúng với thông số kỹ thuật của nhà sản xuất công bố (không copy thông số kỹ thuật từ E-HSMT).

a2) Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá:

- Có catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu E-HSMT (file PDF hoặc bản scan, kèm link website (nếu có) để chứng minh nguồn gốc của tài liệu và nếu sử dụng bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch sang tiếng Việt Nam và nhà thầu chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác của nội dung dịch thuật khi phát hành) nêu rõ đối với từng loại hàng hóa:

- + Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất);
- + Tên nhà sản xuất;
- + Nguồn gốc, xuất xứ
- + Thông số kỹ thuật hàng hóa;
- + Quy cách hàng hóa (nếu có);

Nhà thầu phải đánh dấu (highlight) vào các nội dung cụ thể chứng minh hàng hóa đáp ứng kỹ thuật tại catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật.

- Cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao y chứng thực/công chứng Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc tài liệu tương đương của nhà sản xuất trong quá trình bàn giao hàng hoá.

- Cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao y chứng thực/công chứng Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp (nếu là hàng hóa nhập khẩu) trong quá trình bàn giao hàng hoá.

Ghi chú: Trong trường hợp có sự sai khác giữa bản dịch và bản gốc thì Chủ đầu tư sẽ đánh giá dựa vào bản gốc.

- Giấy chứng nhận nhà sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001-2015 (còn hiệu lực tối thiểu đến thời điểm đóng thầu) đối với nhà thầu là nhà sản xuất.

a3) Nghiệm thu bàn giao:

+ Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao để đưa vào sử dụng.

+ Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa.

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu

theo mẫu sau:

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm, Tên nhà sản xuất, Xuất xứ	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật chào thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	6
1					Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSDT
...					Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSDT
n					Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSDT

Ghi chú:

- *Cột 1, 2, 4: Nhà thầu ghi thông tin theo yêu cầu của E-HSMT;*
- *Cột 3, 5: Nhà thầu ghi các thông tin của hàng hóa dự thầu;*
- *Cột 6: Nhà thầu tham chiếu tài liệu cung cấp chứng minh cho các thông tin kê khai đính kèm khi nộp E-HSDT.*

Dưới đây là các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu của hàng hóa. Nhà thầu phải chào hàng hóa đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu này. Trường hợp trong E-HSMT có nêu nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) thì chỉ mang tính chất minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng của hàng hóa. Nhà thầu được phép chào hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu khác nhưng phải đảm bảo có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng tương đương hoặc ưu việt hơn so với yêu cầu của E-HSMT.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật (Yêu cầu tối thiểu hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
I	Thiết bị			
1	Máy điều hòa tủ đứng	Yêu cầu chung: - Nguồn điện Dàn nóng 3 pha, 380 – 415V, 50Hz; - Công suất làm lạnh: 14.0 kW (5.0 – 16.0); 47,800 Btu/h (17,100 – 54,600);	bộ	12

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật (Yêu cầu tối thiểu hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
		<p>- Công suất sưởi: 16.0 kW (5.1 – 18.0); 54,600 Btu/h (17,400 – 61,400);</p> <p>- Công suất điện tiêu thụ:</p> <p>+ Làm lạnh: 4.50 kW;</p> <p>+ Sưởi: 5.26 kW.</p> <p>- Hiệu suất:</p> <p>+ COP: Làm lạnh: 3.11 kW/kW; Sưởi: 3.04 kW/kW;</p> <p>+ CSPF: Làm lạnh: 5.02 kWh/kWh.</p> <p>1. Dàn lạnh</p> <p>- Lưu lượng gió: 30/28/26 m³/phút;</p> <p>- Lưu lượng gió (CFM): 1,059/988/918 CFM;</p> <p>- Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp): 53/51/48 dB(A);</p> <p>- Kích thước (Cao × Rộng × Dày): 1850 × 600 × 350 mm;</p> <p>- Trọng lượng: 50 kg;</p> <p>- Dải hoạt động:</p> <p>+ Làm lạnh: 14 ~ 25 °CWB;</p> <p>+ Sưởi: 15 ~ 27 °CDB.</p> <p>2. Dàn nóng</p> <p>- Màu sắc: Trắng ngà;</p> <p>- Dàn tản nhiệt: Ống đồng, cánh nhôm;</p> <p>- Máy nén: Loại máy nén swing dạng kín hoặc tương đương;</p> <p>- Công suất động cơ: 3.3 kW;</p> <p>- Gas & hiệu suất:</p> <p>+ Môi chất lạnh: R32;</p> <p>+ Lượng gas nạp: 3.75 kg (đã nạp sẵn cho 30m ống);</p> <p>- Độ ồn Làm lạnh/sưởi: 53/56 dB(A);</p> <p>- Chế độ ban đêm: 49 dB(A);</p> <p>- Kích thước (C x R x D): 1430 × 940 × 320 mm;</p> <p>- Trọng lượng: 93 kg.</p> <p>- Dải hoạt động:</p> <p>+ Làm lạnh: -5°C đến 15.5°C.</p> <p>+ Sưởi: -15°C đến 15.5°C.</p>		

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật (Yêu cầu tối thiểu hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
2	Máy điều hòa treo tường	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất định mức (Tối thiểu/Tối đa) kW: 7.1; - Btu/h: 24,200 (7,200/25,600), 2 chiều; - Nguồn điện: 1 pha, 220V, 50Hz; - Điện năng tiêu thụ: 2,370 W. <p>1. Dàn lạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu mặt nạ: Trắng; - Tốc độ quạt: 5 cấp và tự động; - Kích thước (CxRxĐ): 295 × 990 × 281 mm; - Khối lượng: 13 kg. <p>2. Dàn nóng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu vỏ máy: Trắng ngà; - Máy nén: Loại máy nén swing dạng kín hoặc tương đương; - Môi chất lạnh: Loại R32; - Khối lượng nạp: 1.05 kg; - Độ ồn: Lạnh 51/45, Sưởi 52/46 (dB(A)); - Kích thước (CxRxĐ): 595 × 845 × 300 mm; - Khối lượng: 39 kg. 	bộ	02
II	Vật tư, phụ kiện			
1	Ống đồng bảo ôn dùng cho máy tủ đứng	<p>Phù hợp chủng loại thiết bị, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ ống đồng có kích thước tiêu chuẩn: Ống hơi có đường kính ngoài 19,05 mm và ống dịch có đường kính ngoài 12,7 mm. - Độ dày 0,71 mm. 	m	96
2	Dây điện	<p>Dây cáp điện ruột đồng, 2x2,5 mm²</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ruột bằng đồng, cách điện 2 lớp, vỏ PVC. - Nhiệt độ làm việc dài hạn của ruột dẫn: 90 độ C. 	m	150
3	Dây điện	<p>Dây cáp điện ruột đồng, 2x1,5 mm²</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ruột bằng đồng, cách điện 2 lớp, vỏ PVC. - Nhiệt độ làm việc dài hạn của ruột dẫn: 90 độ C 	m	150
4	Dây điện nguồn 3 pha	<p>Dây cáp điện ruột đồng, 4x4 mm²</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ruột bằng đồng, cách điện 2 lớp, vỏ PVC. 	m	150

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật (Yêu cầu tối thiểu hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
		- Nhiệt độ làm việc dài hạn của ruột dẫn: 90 độ C.		
5	Attomat 3 pha	Phù hợp công suất điều hòa tủ đứng: 3P 50A, 380 V	cái	12
6	Giá đỡ dàn nóng	Đảm bảo chịu lực, chống gỉ. Giá sắt V7, độ dày tối thiểu 5 mm, sơn tĩnh điện, chịu trọng tải tối thiểu 300kg.	bộ	14
7	Vật tư phụ	Phục vụ lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống, bao gồm: bảo ôn, băng cuốn simili, ống nước thải, bulong, ốc vít, băng dính điện, keo bọt ...	bộ	14
III	Yêu cầu lắp đặt (dịch vụ liên quan)			
1	Nhân công lắp đặt máy điều hòa tủ đứng	Vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử, hướng dẫn sử dụng và bàn giao đưa vào sử dụng	bộ	12
2	Nhân công lắp đặt máy điều hòa treo tường	Vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử, hướng dẫn sử dụng và bàn giao đưa vào sử dụng	bộ	02

Ghi chú:

- *Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật có tính năng sử dụng **tương đương hoặc tốt hơn** với các hàng hóa yêu cầu.*

- ***Màu sắc, kích thước và cân nặng** chỉ để tham khảo không phải là tiêu chí trượt kỹ thuật;*

- *“Tương đương” có nghĩa là đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.*

1.3. Các yêu cầu khác

- Yêu cầu về cung cấp hàng hoá:

+ Nhà thầu phải vận chuyển, bàn giao hàng hóa đến địa điểm, đơn vị sử dụng (Nhà C, trụ sở cơ quan Chủ đầu tư).

+ Nhà thầu phải có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp với tiến độ chung;

+ Phương án cung cấp hàng hoá, thi công, lắp đặt hợp lý, khả thi;

+ Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong quá trình cung

cấp hàng hoá; chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong quá trình cung cấp hàng hoá, thi công, lắp đặt;

+ Công tác quản lý cung cấp hàng hoá có hệ thống, chặt chẽ, thống nhất phù hợp với tiến độ thi công nghiệm thu hiện hành.

- Khi phát hiện hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, Chủ đầu tư sẽ lập biên bản vi phạm, trường hợp vi phạm quá 03 lần sẽ chấm dứt hợp đồng với nhà thầu.

Mục 2. Bản vẽ:

Nhà thầu có bản vẽ thiết kế lắp đặt chi tiết (bản vẽ mặt bằng lắp đặt, đường điện, ống đồng, thoát nước ngưng). Chủ đầu tư sẽ thực hiện hỗ trợ các nhà thầu khảo sát hiện trạng lập bản vẽ thiết kế tối thiểu 02 ngày trước thời điểm đóng thầu. Nhà thầu có nhu cầu đề nghị liên hệ thông báo trước theo số điện thoại: 0913249482. Bản vẽ thi công chi tiết sẽ được nhà thầu hoàn thiện sau khi trúng thầu trên cơ sở khảo sát thực tế và trình Chủ đầu tư phê duyệt.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư sẽ phối hợp cùng nhà thầu kiểm tra hàng hóa tại nơi giao hàng, kiểm tra dựa trên thông số kỹ thuật và các tính năng kèm theo.

Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.